

Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ

Ngũ Hành Sơn, ngày 20 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 133/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018, giữa:

*** Nguyên đơn: Ông Ngô Ngọc H**, sinh năm: 1981

Hộ khẩu Tờng trú tại: Tổ 66, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng;
Tạm trú: 492 Lê Văn H1, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng.

*** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Y**, sinh năm: 1979

Hộ khẩu Tờng trú tại: Tổ 66, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng; Tạm trú: Phòng 510 CT04 Chung cư Phong B, đường Nhất Chi M, phường Hòa Thọ Đ, quận Cẩm L, TP. Đà Nẵng.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quHA:**

1/ Bà Đỗ Thị Kim S1, sinh năm 1978

Trú tại: Đội 20 thôn Vinh Quang 2, xã Phước S2, huyện Tuy P, tỉnh Bình Định.

2/Ông Lê Văn P1, sinh năm: 1960

Trú tại: Tổ 28 phường Hòa H2, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Ngọc H với bà Nguyễn Thị Y.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Ngọc H và bà Nguyễn Thị Y thuận tình ly hôn.

-Về quan hệ con chung: Ông H và bà Y thống nhất thoả thuận sau khi ly hôn: Giao 02 con chung Ngô Nguyễn Anh T, sinh 07/10/2008 và Ngô Đăng K, sinh 07/9/2010 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 mỗi tháng 4.500.000 đồng (2.250.000đồng/con/tháng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/4/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Ông H và bà Y thoả thuận với nhau như sau:

Ly hôn ông Ngô Ngọc H nhận trả cho ông Lê Văn P1 50.000.000 đồng; Bà Nguyễn Thị Y nhận trả cho bà Đỗ Thị Kim S1 80.000.000 đồng.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng ông H tự nguyện chịu.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng ông H tự nguyện chịu.

Ông Ngô Ngọc H đã nộp đủ tiền án phí theo biên lai thu số 0001909 ngày 18/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn;*
- *VKSND quận Ngũ Hành Sơn;*
- *UBND phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn*
- TP. Đà Nẵng (đăng ký ngày 25/6/2008);*
- *Lưu hồ sơ;*

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm